

Bản án số: **36** /2024/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Lê Tâm, bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T sinh ngày 06/7/1987 tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi ĐKNKTT: Xóm Soi, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;

Chỗ ở: Tổ 16, phường Tân Hà, Tp Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đ3 tại tỉnh T (Cơ sở 2), Giám đốc Trung tâm đăng kiểm 2203D; con ông Nguyễn Văn T1 bà Nguyễn Thị S Nguyễn Thị N có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến ngày 31/8/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Hứa Văn T1 sinh ngày 16/10/1972 tại tỉnh Bắc Kạn;

Nơi cư trú: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Đăng kiểm viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Đ, Giám đốc Trung tâm Đ4, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 06/3/2023; con ông Hứa Văn Đ Lương Thị T3 vợ Nông Thị H có 02 con, (con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 31/8/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn P** năm 1991, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H

2. Anh **Lê Đức T2** năm 1992, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Số A, ngõ F, phường P, quận N, thành phố Hà Nội(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H26**

3. Ông **Ngô Thành Q** năm 1975, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

4. Bà **Đào T3 H1** sinh năm 1970, vắng mặt;

Trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

5. Anh **Hà L** năm 1985, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ F, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

6. Bà **Bùi Thị L1** năm 1973, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

7. Ông **Phạm Quang H1** năm 1971, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

8. Anh **Vũ N1 H3** sinh năm 1981, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

9. Ông **Lê Sỹ H2** năm 1956, vắng mặt;

Trú tại: Tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

10. Ông **Đỗ C L2** sinh năm 1981, vắng mặt;

Trú tại: Tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

11. Chị **Phạm Thị M** năm 1985, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

12. Ông **Phạm Hồng C1** năm 1963, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

13. Anh **Hoàng H3 T5** sinh năm 1986, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ I, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

14. Ông **Trần Đức D** năm 1970, vắng mặt;

Trú tại: Tổ D, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

(Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B3**

15. Anh **Ma V H5** sinh năm 1984, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

16. Anh **Trần Trung K** năm 1987, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

17. Ông **Phạm Văn T4** năm 1965, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Thôn R, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

18. Ông **Nguyễn T5 H6** sinh năm 1977, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, Phú Thọ

19. Ông **Nguyễn Trung K1** năm 1968, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ A, phường T, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

20. Anh **Lý N2 S1** sinh năm 1983, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ E, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

21. Anh **Trần Q1 C1** sinh năm 1983, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

22. Ông **Nguyễn Văn T6** năm 1975, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

23. Ông **Nguyễn Thanh H4** năm 1960, vắng mặt;
Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

24. Anh **Trần Văn T7** năm 1992, vắng mặt;
Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội

25. Anh **Nguyễn Q2 N1** sinh năm 1980, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ A, phường H, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

26. Ông **Nguyễn Hữu H5** năm 1977, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

27. Anh **Nông M1 T9** sinh năm 1995, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Số nhà C, tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn

28. Anh **Hoàng Văn B** năm 1991, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

29. Anh **Nguyễn Thành L2** năm 1987, vắng mặt có lý do;
Trú tại: tổ G, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

30. Chị **Vương Thị T8 H9** sinh năm 1989, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

31. Chị **Nguyễn Thanh H6** năm 1993, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ D, phường H, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

32. Ông **Trần Văn T9** năm 1965, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ A, phường P, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

33. Ông **Nguyễn Hữu T10** năm 1964, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ A, phường P, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

34. Anh **Vũ Q3 Đ1** sinh năm 1980, vắng mặt có lý do;
Trú tại: Tổ F, phường M, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

35. Anh **Nguyễn Công H7** năm 1996, vắng mặt có lý do;

Trú tại: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Những người làm chứng:*

1. Anh **Cao Trần T11 S2** sinh năm 1990, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ A, phường A, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

2. Anh **Bùi Bá C2** năm 1998, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ H, phường A, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

3. Ông **Nguyễn Quốc T12** năm 1975, vắng mặt;

Trú tại: Tổ A, phường A, Tp: Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

4. Anh **Châu V1 L4** sinh năm 1988, vắng mặt;

Trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

5. Ông **Lương Văn C3** năm 1974, vắng mặt;

Trú tại: Xóm C, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

6. Anh **Mai L3 H12** sinh năm 1993, vắng mặt;

Trú tại: Tổ ., phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

7. Anh **Tướng V2 S3** sinh năm 1986, vắng mặt;

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang

8. Anh **Khổng T13 M1** sinh năm 1990, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

9. Anh **Đào Văn N3** năm 1993, vắng mặt;

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

10. Anh **Nguyễn Minh G** năm 1985, vắng mặt có lý do;

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

11. Anh **Nguyễn Văn Đ1** năm 1990, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2022, **Hứa V3 T2** sinh năm 1972 (trú tại tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Phó Giám đốc Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ** (Trung tâm Đ4, địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) **Nguyễn Văn T** sinh năm 1987 (trú tại **xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở tổ H, phường Y, thành phố T**) Giám đốc Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ** (Trung tâm Đ5, địa chỉ tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) Quá trình thực hiện nhiệm vụ, T2 T có hành vi lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện cơ giới đường bộ, nhận tiền của một số tổ chức, cá nhân cao hơn thực tế để thực hiện không đúng quy trình, quy định về kiểm định phương tiện, nhằm chiếm đoạt tiền của các chủ phương tiện cơ giới đường bộ. Cụ thể như sau:

1. Hành vi Nhận hối lộ của Hứa Văn T2 Nguyễn Văn T để thực hiện hoạt động kiểm định đối với xe máy chuyên dùng không đúng quy định

Hứa Văn T14 kiểm viên xe cơ giới bậc cao, có đủ năng lực, trình độ, thẩm quyền để thực hiện việc kiểm tra lần đầu và định kỳ về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng. Quá trình T2 việc tại Trung tâm Đ4 có nhiều tổ chức, cá nhân ở địa bàn các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Yên Bái... gửi thư mời thực hiện việc kiểm tra, kiểm định đối với các xe máy chuyên dùng. Do công việc tại Trung tâm nhiều nên T2 trực tiếp đi kiểm tra, kiểm định thực tế đối với các phương tiện được; T2 thuận với các chủ phương tiện về chi phí kiểm định cao hơn thực tế, sau đó T2 dẫn chủ phương tiện chụp hình ảnh các xe máy chuyên dùng cần đăng kiểm bao gồm ảnh chụp biển số phía trước, ảnh chụp tổng thể xe và ảnh chụp góc chéo 45 độ từ phía trước; đồng thời chụp hình ảnh giấy tờ đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định cũ của các xe máy chuyên dùng trên, gửi cho T2 Zalo của T2. Sau khi nhận được hình ảnh trên, T2 dùng máy tính của đơn vị, vào phần mềm xe máy chuyên dùng của Cục Đ5 thông tin về thông số kỹ thuật của các xe máy chuyên dùng trên để lập không Biên bản kiểm tra phương tiện; in và ký Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng; in tem kiểm định. Sau đó T2 hồ sơ kiểm định cho bộ phận nghiệp vụ để xuất hóa đơn, T2 ứng tiền cá nhân để nộp phí kiểm định cho các chủ phương tiện, rồi liên hệ các tổ chức, cá nhân đã liên hệ đăng kiểm để trả Giấy chứng nhận, tem kiểm định và thu tiền của các tổ chức, cá nhân này theo thỏa thuận ban đầu. Nguyễn Văn T2 Đăng kiểm viên nhưng không có đủ năng lực, thẩm quyền thực hiện kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng, khi có khách hàng liên hệ, T15 đối với T2 đứng ra thỏa thuận, nhận tiền và chuyển cho T2 T2 lập không hồ sơ kiểm định.

Từ năm 2020 đến năm 2022, T2 đã thực hiện kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng cho 192 lượt phương tiện xe chuyên dùng các loại của 28 doanh nghiệp, cá nhân tại các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Yên Bái. Trong đó, có 49 lượt xe của 08 doanh nghiệp được T2 hiện kiểm định không đúng theo quy định tại Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ G2 định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, nhận hối lộ của các chủ xe tổng số tiền là 92.430.000 đồng để lập và cấp không tem và Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng, cụ thể:

1.1. Ngày 13/9/2020, ông Ngô Thành Q4 1975 (trú tại tổ D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Giám đốc Công ty TNHH MTV T80 (Công ty T81) hệ nhờ T2 hiện việc kiểm định đối với 04 xe máy chuyên dùng của Công ty T17 máy ủi biển số 97XA-0477; 03 xe lu rung biển số 97SA-0368, 97SA-0369, 97XA-0466). T2 với ông QT2 đi kiểm tra thực tế các xe máy chuyên dùng được, yêu cầu ông Q5 ảnh các xe máy chuyên dùng, cùng giấy tờ xe, kèm theo số tiền T2 là 2.000.000 đồng/01 xe, ông Q6. Sau khi nhận được hình ảnh xe, giấy tờ xe do ông QT2 lập không hồ sơ kiểm định, ký cấp 04 Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và

bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với 04 máy chuyên dùng trên của Công ty T82 thời T2 ứng ra 1.460.000 đồng của cá nhân để nộp tiền phí kiểm định cho 04 phương tiện này, rồi thông báo cho ông QNgày 19/9/2020, ông Qsử dụng tài khoản số 101822219999 của mình mở tại VChi nhánh tỉnh Bsố tiền 8.000.000 đồng đến số tài khoản 101868726132 của T2 đúng như yêu cầu ban đầu của T2Sau khi trừ đi số tiền tự ứng ra để nộp phí kiểm định, T2 hưởng lợi cá nhân 6.540.000 đồng. Đến đầu năm 2023, do sợ bị phát hiện về hành vi nhận tiền của ông Q7, T2 liên hệ nhờ ông Q8 Giấy xác nhận là T2 thanh toán trả lại cho ông Q9 chênh lệnh 6.540.000 đồng, nhưng trên thực tế T2 trả cho ông Q10 tiền này.

1.2. Tháng 12/2020, anh Hà L4 s1983 (trú tại tổ F, phường P, thành phố T nhân viên của Công ty TNHH Đ6(Công ty Đ6, địa chỉ phường T, thành phố T bà Đào T3 H1 năm 1970 (trú tại tổ A, phường P, thành phố T Giám đốc Công ty Đ7 thực hiện thủ tục kiểm định đối với 20 xe máy chuyên dùng của Công ty (03 máy đào bánh xích biển số 22XA-0524, 22XA-0523, 22XA-0500; 04 máy đào bánh lốp biển số 22LA-0380, 22LA-0381, 22LA-0417, 22LA-0279; 04 máy ủi bánh xích biển số 22XA-0074, 22XA-0032, 22XA-0063, 22XA-0515; 04 máy lu rung biển số 22LA-0290, 22LA-0135, 22LA-0103, 22LA-0192; 03 máy lu tĩnh bánh thép biển số 22SA-0059, 22SA-0053, 22SA-0070; 01 máy san tự hành biển số 22LA-0080 và 01 cần trục bánh lốp biển số 22LA-0302). Anh L5 hệ với Nguyễn Văn T16 Thiện việc kiểm định đối với các xe máy chuyên dùng trên, do cá nhân Tâm không đủ năng lực, thẩm quyền và Trung tâm Đăng kiểm 2203D cũng không đủ điều kiện thực hiện kiểm định xe máy chuyên dùng, nên T17 anh L TNhờ Hứa Văn T1(Trung tâm Đ4 thực hiện. Sau đó, T18 với T2 thực hiện việc kiểm định đối với 20 xe máy chuyên dùng này, T2 trí và thỏa thuận với T19 số thu 28.530.000 đồng (thực tế T báo anh L6 với bà H1 chi tổng số tiền lệ phí kiểm định là 32.330.000 đồng). Theo yêu cầu của T ngày 24/12/2020 anh L6 với bà H1 trước cho T20 từ tài khoản số 100850219999 của bà H1 tại V1 Chi nhánh T18 tài khoản số 8509205054636 của T tại A Chi nhánh T19

Sau khi nhận được số tiền trên, T21 anh L7 hồ sơ đề nghị kiểm định đến Trung tâm Đăng kiểm 2202D gặp Toàn, khi gặp T2 với anh LT2 không có thời gian đi kiểm tra thực tế và yêu cầu anh L8 các xe máy chuyên dùng, cùng các giấy tờ liên quan rồi gửi cho T2ZT2 hồ sơ kiểm định. Khi nhận được hình ảnh do anh LT2 lập không 20 hồ sơ kiểm định và ký cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với 20 xe máy chuyên dùng trên của Công ty Đ7 thông báo cho TSau đó T báo cho anh L9 tâm Đ4 các Giấy chứng nhận kiểm định và hóa đơn, đồng thời yêu cầu thanh toán nốt tiền chi phí kiểm định theo thỏa thuận. Ngày 30/12/2020, bà H1 chuyển khoản số tiền còn lại theo thỏa thuận là 27.330.000 đồng từ tài khoản cá nhân của mình đến tài khoản trên của TKhi nhận đủ 32.330.000 đồng từ Công ty Đ8 T2 phòng làm việc của T Trung tâm Đ5 đưa cho T2 đồng tiền mặt, T lại 3.800.000 đồng hưởng lợi riêng (T2 biết việc này); ngay sau đó T2 lại cho T20; tổng số tiền Thương lợi cá nhân 7.600.000 đồng. Đối với số tiền 24.730.000 đồng, T2 sử dụng

12.225.000 đồng để nộp phí kiểm định 20 xe máy chuyên dùng của Công ty Đ9 tâm Đ4T2 hưởng lợi cá nhân 12.505.000 đồng.

1.3. Tháng 6/2021, ông Phạm Quang H8 đốc Công ty TNHH H27, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Công ty H28 chỉ đạo anh Vũ Ngọc H9 năm 1981 (trú tại tổ A, phường P, thành phố T nhân viên của Công ty, liên hệ để thực hiện việc kiểm định đối với 01 xe Lu tỉnh bánh thép biển số 22SA-0087 của Công ty H29 11/6/2021, anh H3 nộp hồ sơ đăng kiểm tại Trung tâm Đ4 đề nghị T2 hiện kiểm định; T2 ý và thống nhất thu của Công ty H30 là 1.100.000 đồng, T2 anh H3 ảnh xe và giấy tờ liên quan gửi cho T2 ZT2 đi kiểm tra xe thực tế). Sau khi nhận được hình ảnh xe và giấy tờ xe do anh H3 T2 lập không hồ sơ kiểm định và ký cấp Giấy chứng nhận an toàn cho xe máy chuyên dùng trên, đồng thời T2 ứng tiền của cá nhân để nộp phí kiểm định hết 440.000 đồng và thông báo cho anh H10 H3 anh Cao Trần T11 S2 sinh năm 1990 (trú tại tổ A, phường A, thành phố T nhân viên của Công ty H31 tâm Đăng kiểm 2202D lấy Giấy chứng nhận và hóa đơn phí kiểm định, sau đó báo cho bà B4 (trú tại tổ A, phường A, thành phố T thủ quỹ của Công ty H32 1.100.000 đồng từ tài khoản số 1088/20121973 của bà L1 tại V Chi nhánh T18 tài khoản số 101868726132 của T2 Trừ số tiền phí kiểm định mà T2 ứng ra nộp cho Trung tâm Đăng kiểm, T2 hưởng lợi cá nhân số tiền 660.000 đồng.

1.4. Tháng 8/2021, ông Phạm Quang H8 đốc Công ty H33 chỉ đạo anh Vũ Ngọc H11 để thực hiện việc kiểm định đối với 06 xe máy chuyên dùng của Công ty H34 lật bánh lốp biển số 22LA-0201; Máy san biển số 22LA-0352; Xe lu rung biển số 22LA-0305; Xe lu tỉnh bánh lốp biển số 22LA-0348; Cần trục bánh lốp biển số 22LA-0305; Máy cào bóc mặt đường biển số 22LA-0329). Ngày 20/8/2021, anh H3 hệ nộp hồ sơ và nhờ T2 hiện việc kiểm định, T2 ý và thỏa thuận thu chi phí kiểm định 1.550.000 đồng/xe (tổng cộng là 9.300.000 đồng); sau đó anh H3 cáo lại với ông H2 chi phí trên, ông H2 trí. T2 tục bảo anh H3 ảnh các xe và giấy tờ liên quan gửi cho T2 Zalo; sau đó T2 lập không hồ sơ kiểm định và ký cấp Giấy chứng nhận an toàn cho 06 xe máy chuyên dùng trên (T2 đi kiểm tra xe thực tế), đồng thời T2 ứng tiền của cá nhân ra nộp phí kiểm định hết 5.290.000 đồng và thông báo cho anh H10 H3 anh Bùi B1 C2 năm 1998 (trú tại tổ H, phường A, thành phố T nhân viên của Công ty H31 tâm Đ4 Giấy chứng nhận và hóa đơn phí kiểm định, sau đó báo cho bà Bùi Thị L10 trả cho T2 tài khoản số 106870798951 của anh Nguyễn Hữu H8 là Thủ quỹ của Trung tâm Đ4 mượn số tài khoản của anh H8 cung cấp cho anh H3 chuyển tiền). Ngày 23/8/2021, bà L1 dụng tài khoản ngân hàng S3 mở tại V2 tài khoản của bà Vũ Thị N4 tại tổ A, phường A, thành phố T giao cho chị L1 con dâu quản lý, sử dụng) chuyển 9.300.000 đồng vào tài khoản của anh H8 đúng yêu cầu của T2 Nhận được số tiền này, anh H8 rút ra chuyển hết cho T2 Trừ số tiền phí kiểm định mà T2 ứng ra nộp cho Trung tâm Đăng kiểm, T2 hưởng lợi cá nhân số tiền 4.010.000 đồng.

1.5. Trong tháng 8/2021, ông Lê S1 H4 năm 1956 (trú tại thôn T, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; chỗ ở tổ E, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần X (Công ty X1 nhờ T2 thực hiện việc kiểm định đối với 10 xe máy chuyên dùng của Công ty (03 Máy đào bánh xích biển số 97XA-0393, 97XA-0341, 97XA-0347; 02 Máy đào bánh lốp biển số 97LA-0324,

97LA-0308; Xe lu tĩnh biển số 97SA-0331; 02 Máy ủi bánh xích biển số 97XA-0343, 97XA-0340; Máy san bánh lốp biển số 97LA-0385; Máy xúc lật bánh lốp biển số 97LA-0337). T2ý và nói với ông H4T2đi kiểm tra thực tế các xe máy chuyên dùng được, nên ông H4chụp ảnh các xe và giấy tờ liên quan gửi cho T2đồng thời Toàn thỏa thuận thu của Công ty X2 tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó ông H4chỉ đạo con rể là anh Đỗ C L2năm 1979 (trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở tổ E, phường P, thành phố B) ảnh các xe và giấy tờ liên quan gửi vào Zalo cho T2Nhận được hình ảnh các xe và giấy tờ do anh L2T2lập không hồ sơ kiểm định và ký Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với 10 xe máy chuyên dùng trên, đồng thời thông báo cho ông H4Ngày 19/8/2021, anh L2đã chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản số 8602666679999 của mình mở tại AChi nhánh Bsố tài khoản 101868726132 của T2sau đó T2sử dụng số tiền 4.895.000 đồng nộp phí kiểm định, còn lại 10.105.000 đồng T2hưởng lợi cá nhân. Đến đầu năm 2023, do sợ bị phát hiện T2hệ nhờ anh L2viết Giấy xác nhận việc T2trả lại số tiền chênh lệnh trên cho anh L2nhưng thực tế T2trả cho anh L2số tiền này.

1.6. Ngày 14/11/2021, chị Phạm Thị M2 1985 (trú tại thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Kạnlà kế toán Công ty cổ phần X3 chỉ tại tổ H, phường P, thành phố B(Công ty X4, liên hệ nhờ T2hiện việc kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với 01 Máy đào bánh lốp, biển số 97LA-0424 của Công ty X5 và bảo chị M3 ảnh xe, giấy tờ liên quan gửi cho T2đồng thời Toàn thỏa thuận thu của Công ty X6 (T2đi kiểm tra xe thực tế). Sau đó T2lập không hồ sơ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với phương tiện trên. Ngày 27/11/2021, chị M4 số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản số 101001269380 của mình mở tại VChi nhánh Bsố tài khoản 101868726132 của T2T2sử dụng 500.000 đồng để nộp phí kiểm định, còn lại 1.500.000 đồng T2lợi cá nhân. Đến đầu năm 2023, do sợ bị phát hiện, T2hệ nhờ chị M5 Giấy xác nhận là T2trả cho chị M6 chênh lệnh trên, nhưng thực tế T2trả cho chị M7 tiền này.

1.7. Tháng 12/2021, anh Vũ Ngọc H12 được ông H2đạo liên hệ kiểm định đối với 07 xe máy chuyên dùng (05 máy chuyên dùng của Công ty H35 rải bê tông nhựa DYNAPAC F141C, biển số 22XA-0530; Máy đào bánh xích KOMATSU PC350, biển số 22XA-0545; Xe lu rung SAKAI SV512DH-1, biển số 22SA-0117; Xe lu rung SAKAI SV512D, biển số 22SA-0118; Máy đào bánh xích KOBELCO, biển số 22XA-0531 và 02 máy chuyên dùng do Công ty H13của Công ty TNHH T83 chỉ tổ A, phường P, T lu rung HAMM 3411, biển số 22SA-0115; Máy đào bánh xích KOMATSU, biển số 22XA-0546). Anh H3hệ nhờ T2hiện việc kiểm định đối với 07 xe máy chuyên dùng trên; T2ồng ý và thỏa thuận với anh H3thu tiền là 1.500.000 đồng/xe, tổng cộng là 10.500.000 đồng; anh H3cáo lại với ông H2chi phí trên, ông H2trí. T2anh H3và gửi hình ảnh các xe máy, giấy tờ liên quan qua ZT2sau đó T2không hồ sơ kiểm định và ký cấp Giấy chứng nhận an toàn đối với 07 xe máy chuyên dùng trên (không đi kiểm tra xe máy thực tế); đồng thời T2tiền của mình ra nộp phí kiểm định hết 3.800.000 đồng, rồi thông báo và bảo

anh H3tiền chi phí kiểm định theo thỏa thuận vào tài khoản của anh **Nguyễn Hữu H13** H3nhờ anh **Nguyễn Quốc T22** 1975 (trú tại tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là nhân viên của **Công ty H36** chứng nhận và hóa đơn phí kiểm định. Ngày 17/12/2021, anh H3dùng tài khoản số 105881222999 của mình mở tại VChi nhánh T18cho T2đồng vào tài khoản của anh H8nhận được tiền, anh H8tiền mặt đưa hết cho T2Trừ đi số tiền phí kiểm định mà T2ứng trước ra nộp cho Trung tâm Đăng kiểm, T2hưởng lợi số tiền là 6.700.000 đồng.

1.8. Tháng 7/2022, anh **Vũ Ngọc H12** được ông **H8** đốc Công ty H13đạo liên hệ để kiểm định đối với 10 xe máy chuyên dùng của **Công ty H37** lu tĩnh bánh sắt biển số 22SA-0055, 22SA-0102, 22SA-0101, 22SA-0087, 22SA-0078; Máy đào bánh lốp biển số 22LA-0402; Máy đào bánh xích biển số 22XA-0517; Máy xúc lật biển số 22LA-0406; Máy gạt tự hành biển số 22LA-0084; Xe lu rung bánh sắt biển số 22SA-0093). H3liên hệ với T2kiểm định các xe máy trên. Do thời gian này Trung tâm Kiểm định của T2còn đủ điều kiện kiểm định xe máy chuyên dùng, nên T2liên hệ với **Phạm Hồng C4** 1963 (trú tại **thôn N, xã N, T** của **Công ty cổ phần Đ10**) nhờ Chiện kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn đối với 10 xe máy chuyên dùng của **Công ty H38** báo cáo nội dung trên với ông **Hoàng H3** T5năm 1986 (trú tại **tổ I, phường Đ, thành phố B** giám đốc **Công ty Cổ phần Đ11** T5ý cho **C5**. T2Cthuận thu chi phí kiểm định là 15.000.000 đồng, nhưng khi trao đổi lại với anh H3T2cầu anh H3nộp tổng số tiền là 18.000.000 đồng; anh H3cáo với ông H2số tiền chi phí này và được ông H2trí. Đồng thời, T2cầu anh H3cấp hình ảnh các xe máy và giấy tờ liên quan; T2cho CZCkhông hồ sơ kiểm định và trình T5các Giấy chứng nhận an toàn (không đi kiểm tra xe máy thực tế); sau đó C10 Giấy chứng nhận và hóa đơn cho T2đề T2cho anh H3Ngày 16/7/2022, bà **Bùi Thị L11** khoản 18.000.000 đồng từ tài khoản số 1088/20121973 của mình mở tại VChi nhánh T18tài khoản số 101868726132 của T2chỉ đạo của ông H2thanh toán chi phí kiểm định. Nhận được số tiền này, T2lại 3.000.000 đồng hưởng lợi cá nhân, còn 15.000.000 đồng T2đến nhà riêng đưa cho **C6** thỏa thuận; Clại cho T2đồng (T2hưởng lợi cá nhân 4.000.000 đồng). Còn lại 14.000.000 đồng, Chính sử đã dùng 4.117.995 đồng nộp phí kiểm định đối với 10 xe máy chuyên dùng của **Công ty H31** tâm Đ8đưa cho T5đồng; đưa cho **Trần Đức D1** 1970 (trú tại **tổ D, phường Đ, thành phố B** Chủ tịch Hội đồng quản trị **Công ty Cổ phần Đ12**; Cđược hưởng lợi cá nhân 4.882.005 đồng.

Như vậy, từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2022, **Hứa V3** T2đã 08 lần nhận tiền của 05 chủ phương tiện với tổng số tiền là 92.430.000 đồng để thực hiện việc kiểm định xe máy chuyên dùng không đảm bảo quy định. Trong đó, T2phí kiểm định cho Trung tâm Đăng kiểm 2202D số tiền 28.610.000 đồng; chia cho **Nguyễn Văn T23**; chuyển cho **Phạm Hồng C7**; T2lợi cá nhân 46.020.000 đồng. **Nguyễn Văn T24** cho T2hiện hành vi Nhận hối lộ, hưởng lợi cá nhân tổng số tiền 7.600.000 đồng (3.800.000 đồng do T2cho và 3.800.000 đồng Tâm tự giữ lại khi chủ phương tiện đưa tiền cho **T25** cho T2

2. Hành vi Nhận hối lộ của **Nguyễn Văn T26 hiện hoạt động kiểm định đối với xe cơ giới cải tạo không đúng quy định**

Nguyễn Văn T27 nhiệm làm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ3 tại tỉnh T cơ sở 2 (Trung tâm Đ5 địa chỉ tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang 01/01/2021. Quá trình làm việc tại Chi nhánh, lợi dụng chức trách, nhiệm vụ, vị trí công tác được giao là phụ trách bộ phận nghiệp vụ đăng kiểm, phụ trách dây chuyền kiểm định của Chi nhánh, T28 kết với Nguyễn Văn P1 1991 (trú tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang Giám đốc Công ty TNHH Ô (Công ty Ô, địa chỉ tại khu E, thị trấn T, huyện H, T T4 năm 1992 (trú tại số A, ngõ F, phường P, quận N, thành phố H Giám đốc Công ty TNHH D2 (Công ty D2, nhận tiền của các chủ phương tiện có nhu cầu cải tạo xe cơ giới, để P không hồ sơ thiết kế cải tạo, nộp đến Cục Đ6 thẩm định thiết kế, sau đó chuyển hồ sơ cải tạo cho TTâm thực hiện việc kiểm tra, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Số tiền nhận được từ chủ xe, TPT4 chia nhau hưởng lợi cá nhân. Cụ thể:

2.1. Hành vi nhận tiền của Ma V H5 năm 1984 (trú tại thôn Y, xã H, huyện Y 5/2021, anh H5 nhu cầu cải tạo xe ô tô Rơ Mooc có khung mui biển số 22R-000.92 thành xe Rơ mooc chở C4 Qua giới thiệu, anh H5 đã liên hệ nhờ Nguyễn Văn P2 sơ và thực hiện kiểm định cải tạo phương tiện trên. Pý và thỏa thuận chi phí làm hồ sơ cải tạo, kiểm định sau cải tạo là 9.000.000 đồng, anh H5 trả trước cho P3 và chụp ảnh giấy tờ xe gửi cho P Phở sơ cải tạo (chi phí cải tạo xe do anh H5 tự chi trả).

Ngày 03/6/2021, anh H5 trước số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản số 104005966344 của mình mở tại V số tài khoản 0541000239623 của P tại V1 Sau khi nhận tiền P không hồ sơ cải tạo, gửi đến Cục Đ6 được cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo; P4 bảo T29 việc kiểm tra, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô trên và gửi hồ sơ cải tạo cho T30 bưu điện (Gửi bản vẽ thiết kế cho anh H5 bảo anh H5 tham khảo một số mẫu xe cải tạo tương tự để tự thi công cải tạo). Anh H5 mang xe ô tô đến Xưởng cơ khí của anh Châu V1 L4 năm 1988 (trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y cải tạo xe (anh L4 làm thủ tục đăng ký kinh doanh, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động).

Sau khi cải tạo xe xong, anh H5 điện thông báo cho PP bảo anh H5 đi xe đến Trung tâm Đăng kiểm 2203D gặp T thực hiện việc nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Ngày 25/8/2021, anh H5 xe đến Trung tâm Đăng kiểm 2203D và được T Đăng kiểm viên Nông Minh T9 năm 1995 (trú tại tổ A, phường N, T, kiểm định đối với xe ô tô trên. Tanh H5 vào mục Đại diện Cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Sau khi thực hiện kiểm định xong, anh H5 khoản 6.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản số 103870397374 của TT dụng 840.000 đồng để nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định, còn lại 5.160.000 đồng Tâm chuyển cho PT không hưởng lợi cá nhân.

2.2. Hành vi nhận tiền của Trần Trung K2 1987 (trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang Từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2022, T31 của anh K3 tiền là 47.500.000 đồng, sau đó chuyển cho P5 để thực hiện việc lập không hồ sơ cải tạo, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và cấp giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn

kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với 06 phương tiện của Kgom:

- Tháng 8/2021, do có nhu cầu cải tạo xe ô tô chở khách 16 chỗ biển số 22B-009.64 thành xe tải Van 06 chỗ, K4 tìm hiểu thông tin và liên hệ với P6 để làm hồ sơ cải tạo xe, Pthuan với K5 lập hồ sơ, nghiệm thu cải tạo khoảng 8.500.000 đồng/01 xe (còn chi phí cải tạo xe do K6 trả); Pcầu Knộp trước tiền đặt cọc. Do sợ bị lừa nên K7 tin về người quen của P7 bàn tỉnh Tuyên Quang, thì được P8 đến gặp TKén Trung tâm Đăng kiểm 2203D gặp T32, T33 nhận tiền của K8 hồ sơ cải tạo và thực hiện kiểm tra, kiểm định, chi phí 8.500.000 đồng. Ngày 17/8/2021, K9 khoản 3.000.000 đồng từ tài khoản số 109870976975 của mình mở tại Vđến tài khoản số 103870397374 của Ttai VSau đó Kảnh xe ô tô và giấy tờ xe gửi cho Plập không hồ sơ cải tạo (Ksau vài ngày, PKmang xe ô tô đến một Cơ sở thi công trên địa bàn thành phố Hà Nội, Knhớ tên, địa chỉ, để thực hiện việc thi công cải tạo; chi phí thi công do K6 trả). Ngày 30/8/2021, K10 ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ13 vào đây chuyên kiểm tra, kiểm định, rồi cho K11 mục Đại diện Cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô trên. Sau khi thực hiện kiểm định xong, K6.500.000 đồng từ tài khoản của Ktài khoản của T34 đó 5.500.000 đồng để thanh toán tiền lập hồ sơ, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo theo thỏa thuận, còn 1.000.000 đồng KTiền mặt ra để Ktiêu cá nhân. Tổng cộng Tnhận của K12 là 8.500.000 đồng; T35 chuyển cho P3, T36 1.650.000 đồng để nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho xe ô tô của KThuởng lợi cá nhân 1.850.000 đồng.

- Tháng 9/2021, K13 Tđổi làm hồ sơ, nghiệm thu cải tạo đối với xe ô tô chở khách 16 chỗ biển số 24B-003.06 thành xe tải Van 06 chỗ. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ liên quan, T33, thỏa thuận với K5 là 8.500.000 đồng. Sau đó Tảnh xe và giấy tờ gửi cho P9 không hồ sơ cải tạo (Kmang xe ô tô đi cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh); ngày 20/9/2021, Ktrước 4.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản của TNgày 25/9/2021, TKxe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cho K11 mục Đại diện Cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô trên. Sau khi kiểm định xong, K14 cho T23 tiền mặt theo thỏa thuận. Tsố tiền 8.500.000 đồng nhận từ KTDụng 960.000 đồng nộp phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho xe ô tô; chuyển cho P5.000.000 đồng; còn lại 2.540.000 đồng Tâm hưởng lợi cá nhân.

- Tháng 7/2022, K13 Tđổi làm hồ sơ, nghiệm thu cải tạo đối với xe ô tô biển số 22F-002.90 thành xe 15 chỗ. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ liên quan, T37 với K5 là 8.500.000 đồng. Tảnh xe và giấy tờ gửi cho P9 không hồ sơ cải tạo (Kmang xe ô tô đi cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh); ngày 28/7/2022, K15 cho T23 từ tài khoản của mình đến tài khoản của TNgày 17/8/2022, TKxe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cho K11 mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Kiểm định xong, K14 cho T23 tiền mặt theo thỏa thuận. Tsố tiền 8.500.000 đồng nhận từ KThuyền

cho P3; đưa lại cho K16 để nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ; Tội cá nhân 515.273 đồng.

- Tháng 9/2022, K13 Đổi làm hồ sơ, nghiệm thu cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-011.97 từ xe 10 chỗ thành xe 15 chỗ ngồi. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ liên quan, T37 với K5 là 8.500.000 đồng; Tánh xe và giấy tờ gửi cho P16 không hồ sơ cải tạo; ngày 26/9/2022, Ksố tiền 8.500.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản của Tthoả thuận (Kmang xe ô tô đi cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh). Ngày 11/10/2022, TKđi xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cho K11 mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Tsố tiền 8.500.000 đồng nhận từ KTchuyên cho P5.000.000 đồng; đưa lại cho K16 để nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ; Thương lợi cá nhân 1.757.455 đồng.

- Tháng 11/2022, K13 Đổi làm hồ sơ, nghiệm thu cải tạo đối với xe ô tô biển số 14B-034.82 từ xe 10 chỗ thành xe 15 chỗ ngồi. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ liên quan, T37 với K5 là 8.500.000 đồng; Tánh xe và giấy tờ, gửi cho P9 không hồ sơ cải tạo. Ngày 16/11/2022, K3 tiền 8.500.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản của Tthoả thuận (K17 mang xe ô tô đi cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh). Ngày 26/11/2022, TKxe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cho K11 mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Tsố tiền 8.500.000 đồng nhận từ KTchuyên cho P3; còn lại 3.500.000 đồng Tâm trả cho Kthấy xe ô tô trên phải nộp tiền phí sử dụng đường bộ là 7.007.545 đồng; T38 hưởng lợi cá nhân.

- Tháng 11/2022, K13 Đổi làm hồ sơ, nghiệm thu cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-010.51 từ xe 10 chỗ thành xe 15 chỗ ngồi. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ liên quan, T37 với K5 là 8.500.000 đồng; Tánh xe và giấy tờ gửi cho P9 không hồ sơ cải tạo. Ngày 29/11/2022, K3 tiền 8.500.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản như thoả thuận (Kmang xe ô tô đi cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh). Ngày 19/12/2022, TKđi xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cho K11 mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Tsố tiền 8.500.000 đồng nhận từ KTchuyên cho P5.000.000 đồng; đưa lại cho K16 để nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ; Thương lợi cá nhân 1.037.455 đồng.

2.3. Hành vi nhận tiền của ông Phạm Văn T39 1965 (trú tại thôn R, xã S, huyện S 9/2021, ông T6nhu cầu cải tạo xe ô tô biển số 19B-006.57 từ xe chở khách 16 chỗ thành xe tải Van và đã liên hệ nhờ ông Lại T40 T13sinh năm 1964, trú tại tổ A, phường T, thành phố T(ông T13chết năm 2022) thực hiện việc cải tạo xe ô tô, tổng chi phí là 12.000.000 đồng; ông T6thi công cải tạo xe theo mẫu thiết kế ông T13cho. Ngày 04/10/2021, ông T6xe ô tô đến nhà ông T13cùng ông T13xe ô tô đã cải tạo và hồ sơ cải tạo xe do Công ty Ô1, đến Trung tâm Đăng kiểm 2203D gặp Tthực hiện việc nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Tanh Hoàng Văn B2 1991 (trú tại thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạnkiểm tra, kiểm định, Tổng

T13 vào mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau khi thực hiện xong việc cải tạo xe, T41 cho PPT thu 5.000.000 đồng; ông T13 chuyển khoản 5.000.000 đồng từ tài khoản số 106868615891 của mình mở tại Vtài khoản của TTdụng 960.000 đồng để nộp phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho Trung tâm Đ5 còn lại 4.040.000 đồng. Tâm khai đã chuyển cho PT không được hưởng lợi cá nhân.

2.4. Hành vi nhận tiền của ông Nguyễn Tiến H14 s11977 (trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tháng 10/2021, ông H6 hệ với T42 hồ sơ nghiệm thu cải tạo đối với 02 xe ô tô tải biển số 22C-044.49 và 24C-085.70 từ xe tải thùng lửng thành xe tải khung mui phủ bạt. Tthuận với ông H6 phí là 8.500.000 đồng/xe (tổng cộng là 17.000.000 đồng). Trong các ngày 04 và 06/10/2021, ông H6 chuyển 10.000.000 đồng từ tài khoản số 42810000019775 của ông H6 tài khoản số 103870397374 của Tlần chuyển 5.000.000 đồng). Ông H6 ảnh xe, giấy tờ gửi cho Tsau đó Tcho Plập không hồ sơ cải tạo (ông H14 các xe ô tô đi cải tạo và chỉ trả các chi phí phát sinh). Ngày 14/10/2021, T41 báo ông H15 xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5 hiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 02 xe ô tô trên. Sau khi Tđịnh xong, ông H16 nộp 7.000.000 đồng từ tài khoản của mình đến tài khoản của T35 thỏa thuận. Số tiền 17.000.000 đồng nhận từ ông H17 cho P3; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định cho 02 xe ô tô trên hết 1.220.000 đồng; còn lại 5.780.000 đồng Tâm hưởng lợi cá nhân.

2.5. Hành vi nhận tiền của Nguyễn T43 K1 năm 1968 (trú tại tổ A, phường T, thành phố T Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, T31 của ông K18 số tiền 10.400.000 đồng để thực hiện cải tạo, nghiệm thu cải tạo đối với 02 xe ô tô:

- Tháng 6/2022, để cải tạo xe ô tô chở khách biển số 22F-001.34 từ xe 29 chỗ ngồi thành xe 12 chỗ ngồi, ông K1 liên hệ nhờ PP dẫn ông K1 đi thi công cải tạo xe, còn hồ sơ thiết kế cải tạo xe thì P10 và gửi cho TN. Ngày 29/6/2022, ông K1 xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đăng kiểm 2203D gặp T thực hiện việc nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. Thiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau khi thực hiện xong việc cải tạo xe, Tđiện cho PPT 5.500.000 đồng; ông K1 chuyển khoản số tiền này từ tài khoản số 0912244018 của mình mở tại M2 tài khoản của TT sử dụng 2.083.000 đồng nộp phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đ5 còn lại 3.417.000 đồng. Tâm khai đã chuyển cho PT không được hưởng lợi cá nhân.

- Tháng 08/2022, ông K1 tục liên hệ với P11 lập hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 22F-000.66 từ xe chở khách 29 chỗ ngồi thành xe 12 chỗ ngồi; Ông K1 thi công cải tạo xe, còn hồ sơ thiết kế cải tạo được P10 và gửi cho TN. Ngày 29/8/2022, ông K1 xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đăng kiểm 2203D gặp T thực hiện việc nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; Thiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau khi thực hiện xong việc cải tạo xe, Tđiện cho PPT của ông K1 đồng; Tnhờ anh Nguyễn T44 L3 năm 1987 (trú tại tổ A, phường T,

thành phố T; chỗ ở tổ G, phường Y, thành phố T nhân viên nghiệp vụ của Trung tâm Đăng kiểm 2203D nhận 4.900.000 đồng tiền mặt của ông K1sau đó anh L3chuyển số tiền này từ tài khoản số 105006735272 của mình mở tại Vtài khoản của TTdụng 1.981.000 đồng nộp phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đ5còn lại 2.919.000 đồng, T35 chuyển cho PTkhông được hưởng lợi cá nhân.

2.6. Hành vi nhận tiền của ông Lý N2 S1năm 1983 (trú tại tổ E, phường M, T 7/2022, ông S1hệ với T26 hiện việc lập hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 23C-006.88 từ xe tải thùng kín sang xe tải thùng bạt. Tthuận với ông S1phí là 9.500.000 đồng; ngày 20/6/2022, ông S1chuyển trước 5.000.000 đồng từ tài khoản số 102878795999 của mình mở tại Vtài khoản số 103870397374 của TSau đó, Tảnh xe, giấy tờ gửi cho Plập không hồ sơ cải tạo và gửi lại cho TKhi nhận được hồ sơ cải tạo xe, Tông S1đưa hồ sơ thiết kế cho ông S1đi thực hiện việc cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh. Ngày 18/7/2022, ông S1xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau khi T29 xong việc kiểm định, ông S1đưa nốt cho T4.500.000 đồng như thỏa thuận. Tsố tiền 9.500.000 đồng nhận từ ông S2 chuyển cho P5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định cho xe ô tô hết 1.314.727 đồng; còn lại 3.185.273 đồng Tâm hưởng lợi cá nhân.

2.7. Hành vi nhận tiền của ông Trần Q1 C1năm 1983 (trú tại thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang Tháng 8/2022, ông C1hệ nhờ T29 lập hồ sơ cải tạo xe ô tô biển số 90H-005.46 từ xe tải thùng kín sang xe tải thùng bạt. Tthỏa thuận thu của ông C1đồng; ngày 11/7/2022, ông C1chuyển trước 5.000.000 đồng từ tài khoản số 103872442726 của mình mở tại Vđến tài khoản số 103870397374 của TSau đó, Tảnh xe, giấy tờ gửi cho Pđể Pkhông hồ sơ cải tạo và gửi lại cho TNhận được hồ sơ cải tạo, Tông C1đưa cho ông C1tự đi thực hiện việc cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh. Ngày 10/8/2022, ông C1xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ5hiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau khi kiểm định xong, T45 C1nốt số tiền 4.800.000 đồng vào tài khoản số 108001614696 của chị Vương Thị T8 H9năm 1989 (trú tại tổ A, thị trấn Y, huyện Y nhân viên nghiệp vụ của Trung tâm Đăng kiểm 2203D; sau đó chị H9chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản của T46 cho T23 bằng tiền mặt. Tsố tiền 9.800.000 đồng nhận từ ông C8 cho P5.000.000 đồng; nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định cho xe ô tô trên hết 2.114.727 đồng; còn lại 2.685.273 đồng Tâm hưởng lợi cá nhân.

2.8. Hành vi nhận tiền của ông Nguyễn Văn T47 1975 (trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang Tháng 8/2022, ông T48 hệ với T26 hiện việc lập hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 22C-085.03 từ xe tải thùng kín thành xe tải thùng lửng. Tthuận thu của ông T49 đồng; ngày 28/8/2022, ông T7chuyển số tiền này từ tài khoản số 108818758888 của mình mở tại Vtài khoản số 103870397374 của TSau đó, Tảnh xe, giấy tờ gửi cho PPkhông hồ sơ cải tạo và gửi cho TSau khi nhận được hồ sơ cải tạo, Tông T7đưa hồ sơ thiết kế cho ông

T7đi thực hiện việc cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh. Ngày 20/9/2022, ông T7xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ14 thực hiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Ông T50 khi Tđịnh xong, ông T7nộp cho T23 tiền mặt để thực hiện việc kiểm định xe cơ giới cải tạo. Tkhông được nhận tiền từ ông T7sau khi kiểm định ông T7nộp các chi phí phát sinh; còn số tiền 5.000.000 đồng nhận từ ông T7trước đó, T25 cho PTkhông được hưởng lợi gì.

2.9. Hành vi nhận tiền của ông Nguyễn T51 H7năm 1960 (trú tại thôn A, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang Tháng 12/2022, ông H7hệ nhờ T52 hiện việc lập hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 88C-033.82 từ xe chờ hàng thành xe tập lái. Tthuận thu của ông H7đồng; ngày 21/11/2022, ông H7chuyển số tiền này từ tài khoản số 8100205003605 của mình mở tại Atài khoản số 103870397374 của T Sau đó, Tảnh xe, giấy tờ gửi cho PPkhông hồ sơ cải tạo và gửi cho T31 được hồ sơ cải tạo, Tgọi ông H7đưa hồ sơ thiết kế cho ông H7đi thực hiện việc cải tạo và chi trả các chi phí phát sinh. Ngày 28/12/2022, ông H7xe ô tô đã cải tạo đến Trung tâm Đ14 thực hiện việc kiểm tra, kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Ông H18 khi Tđịnh xong, ông H7nộp cho T23 tiền mặt để thực hiện việc kiểm định xe cơ giới cải tạo. Tkhai không được nhận tiền từ ông H7sau khi kiểm định, ông H7nộp các chi phí phát sinh; còn số tiền 5.000.000 đồng nhận từ ông H7đó, T25 cho PTkhông được hưởng lợi gì.

2.10. Hành vi nhận tiền của ông Nguyễn Q2 N1năm 1980 (trú tại tổ A, phường H, T năm 2021, ông N1nhu cầu cải tạo xe ô tô biển số 22C-080.08 từ xe tải có thùng thành xe cứu hộ; ông N1trao đổi, thỏa thuận với T84 (trú tại xã N, huyện Đ, thành phố H chủ hộ kinh doanh sửa chữa, bảo dưỡng xe cơ giới, không được cấp phép cải tạo, để Thùy sửa chữa, cải tạo và làm thủ tục kiểm tra, kiểm định đối với chiếc xe trên với số tiền trọn gói là 535.000.000 đồng. Thùy tiến hành cải tạo xe ô tô trên theo thỏa thuận với ông N1đồng thời Thùy trao đổi, thỏa thuận với Lê Đức T53 đốc Công ty TNHH D3 tại số A, ngõ F, phường P, quận N, thành phố H T4không hồ sơ thiết kế cải tạo và thực hiện việc kiểm định xe cơ giới cải tạo với số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi T8tạo xe xong, T4hệ nhờ Tthủ tục kiểm tra, kiểm định chiếc xe trên và thỏa thuận chi phí là 3.000.000 đồng. Ngày 28/01/2022, ông N1xe đến Trung tâm Đ14 thực hiện việc kiểm tra, kiểm định đối với xe ô tô trên; Ông N1vào mục Đại diện cơ sở thi công trong Biên bản kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho xe ô tô trên. Sau đó, T41 cung cấp số tài khoản cho T4T4chuyển 3.000.000 đồng từ tài khoản số 100000824690 của mình đến tài khoản của TNhận được tiền, Tdụng 1.305.000 đồng nộp tiền phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ; hưởng lợi cá nhân 1.695.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022, Nguyễn Văn T54 tiền 16 lần từ 10 chủ phương tiện xe cơ giới cải tạo với tổng số tiền là 118.200.000 đồng. Trong đó, Tcho Nguyễn Văn P12 đồng để Pkhông hồ sơ thiết kế cải tạo xe (chuyển từ tài khoản số 103870397374 của Tài khoản của PNgày 15/7/2022 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 04/10/2022 chuyển 26.400.000 đồng; ngày 29/11/2022 chuyển

10.000.000 đồng; ngày 12/7/2021, T5.000.000 đồng tiền mặt nhờ chị **Nguyễn Thanh H19** nhân viên Trung tâm Đăng kiểm 2203D chuyển cho Pngày 12/11/2021 T10.000.000 đồng tiền mặt tiếp tục nhờ chị H10cho Pngày 04/01/2023, **T25** 10.000.000 đồng đến tài khoản của vợ PTổng Thị Q1; Tdụng 21.618.271 đồng nộp các loại phí phát sinh trong quá trình kiểm tra, kiểm định xe cơ giới cải tạo cho **Trung tâm Đ14**; Thuởng lợi cá nhân từ hành vi lập khống hồ sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo là 25.181.729 đồng (Tổng số tiền **T55** lợi từ hành vi nhận hối lộ trong vụ án là 32.781.729 đồng).

*** Về kết luận giám định:**

- Giám định đối với các đồ vật, tài liệu tạm giữ của Hứa Văn T2

Tại Kết luận giám định số 550/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng K3Công an tỉnh Tluận: tìm thấy 97 ảnh lưu trữ trong thư mục ảnh; 72 tin nhắn SMS đi, đến; 20 ảnh hiển thị màn hình tin nhắn trong ứng dụng Zalo trong điện thoại tạm giữ của Hứa Văn T2

Tại Kết luận giám định số 705/KL-KTHS ngày 25/6/2023 của Phòng K3Công an tỉnh Tkết luận: Trong 01 case máy tính Kenoo, vỏ màu đen, ký hiệu “Máy ô 1 Tiếp nhận hồ sơ - Phòng nghiệp vụ”, tìm thấy 434 file dữ liệu. Trong 01 đầu ghi nhãn hiệu Hikvision, vỏ màu đen, ký hiệu “Đầu ghi tại cụm máy chủ (camera) Phòng nghiệp vụ”, tìm thấy 2.730 file video.

Qua kiểm tra các dữ liệu, không phát hiện thông tin có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo **Hứa Văn T1**

- Giám định đối với các đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Văn T

Tại Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng KTHS kết luận: Tìm thấy 31,725 tệp tin (là các tệp tin hình ảnh, văn bản...) trong 01 case máy tính HP màu đen (Mẫu A1); 360 file video trong đầu thu camera (Mẫu A3); Mẫu A2 (01 đầu thu Camera) không thấy dữ liệu.

Qua kiểm tra các dữ liệu, không phát hiện thông tin có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Văn T

*** Về vật chứng vụ án:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại Trung tâm Đăng kiểm 2202D: 11 cây máy tính nhãn hiệu Kenoo, vỏ màu đen; 02 cây máy tính nhãn hiệu VIETTECH, vỏ màu đen; 01 Thiết bị lưu trữ nhãn hiệu NAS ASUSTOR, vỏ màu đen; 01 Máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 01 Máy tính vỏ màu đen, mặt trước có chữ HP ProLiant; 01 Máy tính nhãn hiệu Dell Vostro, vỏ màu đen; 01 Đầu ghi nhãn hiệu HIKVISION, vỏ màu đen; đều đã qua sử dụng; 36 bao tải chứa hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đăng kiểm xe cơ giới của Trung tâm Đăng kiểm 2202D. Tạm giữ của **Hứa V3** T2Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên chủ sở hữu là **Hứa V3** T2Nông Thị H01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, máy cũ đã qua sử dụng và 03 Giấy xác nhận đã thanh toán tiền.

- Tạm giữ tại Trung tâm Đ5cây máy tính nhãn hiệu HP, vỏ màu đen, kèm theo 01 USB có phần vỏ bằng nhựa màu xanh; 10 cây máy tính nhãn hiệu HP vỏ màu đen, kèm theo 04 USB kết nối chứa phần mềm kiểm định; 02 đầu ghi hình

nhãn hiệu HK Vision, vỏ màu đen, đều đã qua sử dụng; 38 bao tải dừa đựng hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đăng kiểm xe cơ giới của Trung tâm Đăng kiểm 2203D.

- Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ15 (Trung tâm Đ4 và Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ16 (Trung tâm Đ17, đầu thu và các tài liệu đã tạm giữ; trả lại Hứa Văn T202 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do không liên quan đến vụ án.

- Đối với 48 Hồ sơ kiểm định xe máy chuyên dùng, 03 Giấy xác nhận đã thanh toán; 28 Hồ sơ cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; hồ sơ thu phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định, phí sử dụng đường bộ có liên quan của Trung tâm Đăng kiểm 2203D, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, được lưu theo hồ sơ vụ án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, bị cáo Hứa Văn T14 tự nguyện nộp 50.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn T56 tự nguyện nộp 32.800.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn THứ 4 T2 về tội Nhận hối lộ, theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bổ sung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T57 bổ các bị cáo Nguyễn Văn THứ 4 T2 phạm tội Nhận hối lộ. Áp dụng điểm c, điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T58 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến ngày 31/8/2023. Cấm bị cáo Nguyễn Văn T59 chức vụ, hành nghề Đăng kiểm viên từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa V3 T202 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 31/8/2023. Cấm bị cáo Hứa V3 T2 nhiệm chức vụ, hành nghề Đăng kiểm viên từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 46.020.000 đồng đối với Hứa Văn T232.781.729 đồng đối với Nguyễn Văn T60 thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Hứa V3 T201 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo **Nguyễn Văn THứ V4** T2nhất trí, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TKiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có đơn xin xử vắng mặt, vắng mặt người làm chứng, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng tới việc giải quyết xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn THứ V4** T2tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

*1. Hành vi Nhận hối lộ của **Hứ V3** T2Nguyễn Văn Tể thực hiện hoạt động kiểm định đối với xe máy chuyên dùng không đảm bảo quy định*

Từ tháng 9/2020 đến tháng 7/2022, **Hứ V3** T2năm 1972 (trú tại tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Phó Giám đốc Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ**, Trung tâm Đăng kiểm 2202D, có hành vi 08 lần nhận hối lộ của 05 chủ phương tiện để lập khống hồ sơ kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng đối với 49 phương tiện xe máy chuyên dùng; thỏa thuận nhận, chuyển tiền cho **Phạm Hồng C4** 1963 (trú tại thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để lập khống hồ sơ kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng cho 10 phương tiện, cụ thể:

1.1. Ngày 19/9/2020, T28.000.000 đồng của ông **Ngô Thành Q4** 1975 (trú tại tổ D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là Giám đốc **Công ty T80** lập khống hồ

sơ kiểm định đối với 04 xe máy chuyên dùng của Công ty T17T2lợi cá nhân 6.540.000 đồng.

1.2. Trong các ngày 24 và 30/12/2020, Tnhận của bà **Đào T3** H1năm 1970 (trú tại **tổ A, phường P, thành phố T** Giám đốc Công ty Đ7số tiền 32.330.000 đồng. Sau đó Tcho T2đồng để T2không hồ sơ kiểm định đối với 20 máy chuyên dùng của **Công ty Đ18** lại 3.800.000 đồng). Toàn chia cho **T23**, hưởng lợi cá nhân 12.505.000 đồng. Tđược hưởng lợi cá nhân 7.600.000 đồng.

1.3. Ngày 11/6/2021, T21.100.000 đồng của Công ty H13lập không hồ sơ kiểm định đối với 01 xe máy chuyên dùng của **Công ty H39** lợi cá nhân 660.000 đồng.

1.4. Ngày 23/8/2021, T29.300.000 đồng để lập không hồ sơ kiểm định đối với 06 xe máy chuyên dùng của **Công ty H39** lợi cá nhân 4.010.000 đồng.

1.5. Ngày 19/8/2021, T215.000.000 đồng từ **Đỗ C** L2năm 1979 (trú tại **Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở tổ E, phường P, thành phố B** lập không hồ sơ kiểm định đối với 10 xe máy chuyên dùng của **Công ty X7** lợi cá nhân 10.105.000 đồng.

1.6. Ngày 27/11/2021, T2của chị **Phạm Thị M2** 1985 (trú tại thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn2.000.000 đồng để lập không hồ sơ kiểm định đối với 01 xe máy chuyên dùng của Công ty X1chỉ **tổ H, phường P, T** lợi cá nhân 1.500.000 đồng.

1.7. Ngày 17/12/2021, T2của anh **Vũ N1** H3năm 1981 (trú tại **tổ A, phường P, thành phố T** tiền 10.500.000 đồng để lập không hồ sơ kiểm định đối với 05 xe máy chuyên dùng của **Công ty H40** máy chuyên dùng do Công ty H13của Công ty T20chỉ **tổ A, phường P, T** lợi cá nhân 6.700.000 đồng.

1.8. Ngày 16/7/2022, T2của **Công ty H41**, sau đó chuyển cho **Phạm Hồng C7** để **C9** hồ sơ kiểm định cho 10 xe máy chuyên dùng của Công ty H13T2đoạt 3.000.000 đồng, được Cđưa lại 1.000.000 đồng; tổng số tiền T2được hưởng lợi cá nhân là 4.000.000 đồng.

Như vậy, **Hứa Văn T61** hồi lộ 08 lần với tổng số tiền là 92.430.000 đồng để thực hiện việc kiểm định xe máy chuyên dùng không đảm bảo quy định. Trong đó, T2phí kiểm định cho Trung tâm Đăng kiểm 2202D hết 28.610.000 đồng; chia cho **Nguyễn Văn T23**; chuyển cho Phạm Hồng C14.000.000 đồng; T2hưởng lợi cá nhân 46.020.000 đồng. **Nguyễn Văn T62** sức cho T2thực hiện hành vi Nhận hồi lộ, được hưởng lợi cá nhân số tiền 7.600.000 đồng.

2. Hành vi Nhận hồi lộ của **Nguyễn Văn T26** hiện hoạt động kiểm định đối với xe cơ giới cải tạo không đúng quy định

Từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022, **Nguyễn Văn T63** 1987 (trú tại **xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở tổ H, phường Y, thành phố T** Giám đốc Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ**, Trung tâm Đăng kiểm 2203D, đã có hành vi cấu kết với **Nguyễn Văn P1** 1991 (trú tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Gianglà Giám đốc **Công ty Ô2** tại **khv E, thị trấn T, huyện H, thành phố H** Lê Đức T4năm 1992 (trú tại **số A, ngõ F, phường P, quận N, thành phố H** Giám đốc **Công ty D4** hiện 16 lần Nhận hồi lộ của 10 chủ phương tiện để lập không hồ sơ kiểm định, cấp

Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 17 phương tiện xe máy chuyên dùng không đúng quy định, cụ thể:

2.1. Ngày 25/8/2021, T64 anh Ma V H5 năm 1984 (trú tại thôn Y, xã H, huyện Y 6.000.000 đồng để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô Rơ Mooc biển số 22R-000.92. Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định xe ô tô trên là 840.000 đồng, còn lại 5.160.000 đồng Tâm chuyển cho PT không được hưởng lợi cá nhân.

2.2. Từ tháng 08/2021 đến tháng 12/2022, T64 Trần Trung Knăm 1987 (trú tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang tổng số tiền 51.000.000 đồng. Sau đó, T25 cho P5 để thực hiện việc lập không hồ sơ cải tạo, nghiệm thu xe cơ giới cải tạo và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo đối với 06 phương tiện của K

- Trong các ngày 25 và 30/8/2021, Tcua K19, Tcho Pđồng để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo xe ô tô cho K còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-009.64 cho K Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, Tlợi cá nhân 1.850.000 đồng.

- Trong các ngày 20 và 25/9/2021, Tcua K19, Tcho Pđồng để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-009.64 cho K Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, Thuởng lợi cá nhân 2.540.000 đồng.

- Trong các ngày 28/7/2022 và 17/8/2022, Tcua K19, T25 cho P3 để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 22F-002.90 cho K Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, Thuởng lợi cá nhân 515.273 đồng.

- Trong các ngày 26/9/2022 và 11/10/2022, Tcua K đồng, T25 cho P3 để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-011.97 cho K Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, Tlợi cá nhân 1.757.455 đồng.

- Trong các ngày 16 và 26/11/2022, Tcua K19, Tcho Pđồng để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 14B-034.82 cho K Tlại 3.500.000 đồng cho K Knộp phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên; T không được hưởng lợi cá nhân.

- Trong các ngày 29/11/2022 và 19/12/2022, Tcua K19, T25 cho P3 để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với xe ô tô biển số 22B-010.51 cho K Sau khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, Thuởng lợi cá nhân 1.037.455 đồng.

2.3. Ngày 04/10/2021, Tcua ông Lại T40 T13 năm 1964 (trú tại tổ A, phường T, thành phố T tiền 5.000.000 đồng để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 19B-006.57 của ông Phạm Văn T39 1965 (trú tại thôn R, xã S, huyện S trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho xe ô tô trên, còn lại 4.040.000 đồng Tâm chuyển cho PT không được hưởng lợi cá nhân.

2.4. Trong các ngày 04, 06 và 14/10/2021, Tcua ông Nguyễn Tiến H14 s11977 (trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tổng số tiền 17.000.000

đồng, Tcho P13 để lập không hồ sơ thiết kế cải tạo; còn Thò sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo đối với 02 xe ô tô tải biển số 22C-044.49 và 24C-085.70 của ông H20 khi trừ chi phí nghiệm thu cải tạo và phí kiểm định cho 02 xe ô tô trên, Thường lợi cá nhân 5.780.000 đồng.

2.5. Từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, T64 ông Nguyễn T43 K1sinh năm 1968 (trú tại tổ A, phường T, thành phố T số tiền 10.400.000 đồng để thực hiện cải tạo, nghiệm thu cải tạo đối với 02 xe ô tô không đúng quy định:

- Ngày 29/6/2022, Tcủ ông K1đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 22F-001.34 của ông K20 khi trừ phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đăng kiểm 2203D, còn lại 3.417.000 đồng Tâm chuyển cho PTkhông được hưởng lợi cá nhân.

- Ngày 29/8/2022, Tcủ ông K1đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 22F-000.66 của ông K20 khi trừ phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đăng kiểm 2203D, còn lại 2.919.000 đồng Tâm chuyển cho PTkhông được hưởng lợi cá nhân.

2.6. Trong các ngày 20/6/2022 và 18/7/2022, Tcủ ông Lý N2 S1sinh năm 1983 (trú tại tổ E, phường M, thành phố T số tiền 9.500.000 đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 23C-006.88 của ông S1Tcho P14. Sau khi trừ phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đăng kiểm 2203D, Thường lợi cá nhân 3.185.273 đồng.

2.7. Trong các ngày 20/6/2022 và 18/7/2022, Tcủ ông Trần Q1 C1sinh năm 1983 (trú tại thôn L, xã M, huyện Y tiền 9.800.000 đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 90H-005.46 của ông C8 cho P14. Sau khi trừ phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đăng kiểm 2203D, Thường lợi cá nhân 2.685.273 đồng.

2.8. Ngày 28/8/2022, Tcủ ông Nguyễn Văn T47 1975 (trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H tiền 5.000.000 đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 22C-085.03 của ông T65 Psố tiền trên, T38 hưởng lợi cá nhân.

2.9. Ngày 21/11/2022, Tcủ ông Nguyễn T51 H7năm 1960 (trú tại thôn A, xã M, huyện Y 5.000.000 đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định đối với xe ô tô biển số 88C-033.82 của ông H21 Phết số tiền trên, không được hưởng lợi cá nhân.

2.10. Ngày 28/01/2022, Tcủ Lê Đức T4độc Công ty D5, ngõ F, phường P, quận N, thành phố H tiền 3.000.000 đồng để thực hiện việc kiểm định không đúng quy định đối với xe ô tô biển số 22C-080.08 của ông Nguyễn Q2 N1năm 1980 (trú tại tổ A, phường H, T khi trừ phí nghiệm thu cải tạo, phí kiểm định và phí sử dụng đường bộ cho Trung tâm Đăng kiểm 2203D, Thường lợi cá nhân 1.695.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2022, Nguyễn Văn T54 tiền 16 lần từ 10 chủ phương tiện xe cơ giới cải tạo với tổng số tiền là 118.200.000 đồng. Trong đó, Tcho Nguyễn Văn P15; sử dụng 21.618.271 đồng để nộp các loại phí phát sinh trong quá trình kiểm tra, kiểm định xe cơ giới cải tạo cho Trung tâm Đ14; Thường lợi cá nhân từ hành vi lập không hồ sơ kiểm định xe cơ giới cải tạo là 25.181.729 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội; Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết các bị cáo **Nguyễn Văn T66** tội Nhận hối lộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Hứa V3** T2 phạm tội Nhận hối lộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình trực tiếp nhận tiền hối lộ của các chủ phương tiện để lập khống hồ sơ kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới cải tạo và các phương tiện xe máy chuyên dùng không đúng quy định; do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên không được coi là phạm tội có tổ chức. Vai trò của các bị cáo được thể hiện như sau:

Nguyễn Văn T54 hối lộ 16 lần từ 10 chủ phương tiện xe cơ giới với tổng số tiền là 118.200.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi số tiền 25.181.000 đồng, đồng phạm với bị cáo **Hứa V3** T2 nhận hối lộ của **Công ty TNHH Đ19** 32.330.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi số tiền 7.600.000 đồng; bị cáo có 02 tình tiết định khung theo điểm c, điểm đ của điều luật, nên đánh giá vai trò của bị cáo cao hơn bị cáo T2

Bị cáo **Hứa V3** T2 nhận hối lộ 08 lần, tổng số tiền là 92.430.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi số tiền 46.020.000 đồng.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo **Nguyễn Văn T67** Văn T2 khản khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; trong quá trình công tác các bị cáo đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng nhiều Giấy khen, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Nguyễn Văn T67** Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ, hành nghề Đăng kiểm viên một thời gian nhất định; về hình phạt tiền: Xét không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo đã được hưởng lợi do

phạm tội mà có, cụ thể: Tịch thu của bị cáo **Hứa V3** T2tiền 46.020.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn T68** tiền 32.781.729 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo **Hứa V3** tự nguyện nộp 50.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn T69** nguyện nộp 32.800.000 đồng để khắc phục hậu quả, hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo Quyết định số 117/QĐ-STC, ngày 14/5/2024 của **Sở Tài chính tỉnh T** cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để thi hành bản án.

Số tiền còn thừa sau khi đã trừ đi số tiền phải tịch thu thì trả lại cho các bị cáo, trong đó trả lại cho bị cáo **Hứa V3** T2tiền 3.980.000 đồng, trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn T70** 18.271 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo **Hứa V3** T2điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, máy cũ đã qua sử dụng, do bị cáo T2sử dụng trong quá trình phạm tội.

[9] Ngoài hành vi lập không hồ sơ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác sử dụng như nêu trên, bị cáo **Hứa V3** T2lập hồ sơ kiểm định đối với 143 lượt xe máy chuyên dùng khác. Tuy nhiên, quá trình trao đổi, thoả thuận với chủ phương tiện, T2thu phí kiểm định bằng với chi phí hoá đơn xuất ra, không được hưởng lợi gì; hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Văn T71** trình điều tra, các chủ phương tiện cải tạo khai đã đưa tiền cho TTâm thực hiện việc lập không hồ sơ thiết kế cải tạo, kiểm tra, kiểm định xe cơ giới cải tạo không đúng quy định, gồm: anh Lương Văn C3năm 1974 (trú tại **xóm C, xã T, thành phố T** đưa cho **T23** để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 88B-006.43; anh **Mai L3** H12năm 1993 (trú tại **tổ D, phường T, thành phố T** đưa cho T10.000.000 đồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 22F-000.56; anh **Tướng V2** S3năm 1986 (trú tại **thôn B, xã Đ, huyện N** cho **T23** để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 22C-054.48; anh **Khổng T13** M1năm 1990 (trú tại **xóm N, xã C, huyện Y** cho **T23** để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 22H-000.74; anh **Đào Văn N2** năm 1993 (trú tại **thôn C, xã N, huyện Y** cho **T23** để lập không hồ sơ kiểm định xe ô tô biển số 22C-086.53; anh **Nguyễn Minh G1** 1985 (trú tại **tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H** cho Tđồng để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 22H-008.03; anh **Nguyễn Văn Đ2** 1990 (trú tại **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang** khai đưa cho **T23** để lập không hồ sơ cải tạo, kiểm định xe ô tô biển số 23H-052.74. Các chủ xe khai đưa cho **T70** mặt, khi đưa tiền không có người chứng kiến; còn **T72** nhận được nhận tiền của các chủ xe trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, đối chất nhưng không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh Tcó hành vi nhận hối lộ, do đó không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với các ông **T85** (trú tại **tổ A, phường P, thành phố T** **Nguyễn Hữu T11** năm 1964 (trú tại **tổ A, phường P, thành phố T** **Đ1** năm 1980 (trú tại **tổ F, phường M, thành phố T** các cổ đông đã góp vốn cùng **Trần Đức D1** 1970 (trú tại **tổ D, phường Đ, thành phố B** lập Chi nhánh **Công ty Cổ phần Đ** và Chi nhánh

Công ty Cổ phần Đ3 tại tỉnh T cơ sở 2. Quá trình điều hành hoạt động 02 chi nhánh được các ông T10T11Đ1 cho Đ đạo. Việc TT2 hối lộ để thực hiện việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các phương tiện xe cơ giới không đúng quy định, các ông T10T11Đ1 biết, không được chỉ đạo, không được hưởng lợi gì. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Hữu H22 viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ đã cho T2 số tài khoản 106870798951 của mình để nhận tiền của Công ty H42 T2 nhưng anh H8 biết T2 số tài khoản để nhận hối lộ. Sau khi nhận được tiền, anh H8 chuyển lại hết cho T2 không được hưởng lợi gì. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý.

- Đối với Nhân viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Đ cơ sở 2 gồm: Chị Vương Thị T8 H9 năm 1989 (trú tại tổ A, thị trấn Y, huyện Y 1993 (trú tại tổ D, phường H, thành phố Thanh N L3 năm 1987 (trú tại tổ A, phường T, thành phố T quá trình thực hiện nhiệm vụ được T thu tiền, chuyển tiền có được từ hành vi nhận hối lộ, nhưng những người này không biết khoản tiền trên do T73 mà có, không được bàn bạc với T74 thực hiện hành vi nhận hối lộ, không được hưởng lợi gì.

Đối với các Đăng kiểm viên gồm anh Nguyễn Công H23 1996 (trú tại tổ I, phường N, thành phố H; chỗ ở tổ A, phường T, thành phố T T9 tại tổ A, phường N, thành phố B 1991 (trú tại thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã cùng T29 việc kiểm tra, kiểm định đối với các xe cơ giới cải tạo, nhưng các Đăng kiểm viên này làm việc theo sự phân công của T75 được bàn bạc, không biết việc T nhận tiền của chủ phương tiện để thực hiện kiểm định không đúng quy định, không được hưởng lợi gì. Hành vi không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý.

- Đối với các tổ chức, cá nhân gồm ông Ngô Thành Q11 Đào Thúy H1 ông H24 L Công ty Đ7 ông Phạm Quang H2 anh Vũ Ngọc H3 bà Bùi Thị L1 Công ty H43 L2 Chi nhánh M3 tại Bắc Kạn chị P Công ty X8 có hành vi đưa tiền cho Hứa V3 T2 lập khống hồ sơ kiểm định xe máy chuyên dùng. Các tổ chức, cá nhân trên đã có đơn tố hành vi của T2 chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, nên không xem xét xử lý.

- Đối với các chủ phương tiện xe cơ giới cải tạo gồm Ma Văn H Xuân T Tiến H Ngọc S Quang C Văn T7 Nguyễn T H7 tiền cho Nguyễn Văn T76 làm thủ tục cải tạo xe cơ giới. Do các cá nhân này không nắm rõ quy trình, trình tự, thủ tục hồ sơ thiết kế, cải tạo phương tiện, không nhận thức được việc đưa tiền để thực hiện dịch vụ hay đưa hối lộ, nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn P16 viên Công ty Ôcán bộ Cục Đ6 và hành vi của Trần Trung K Nguyễn V5 K2 chủ phương tiện xe cơ giới cải tạo: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, đã ra quyết định khởi tố đối với Nguyễn Văn P17

- Đối với hành vi vi phạm của Phạm Hồng C Hoàng H25 T5 Trần Đ3 D Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi vi phạm của **Lê Đức T77** quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** điều tra theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn T67** Văn T2hải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn THứ 4** T2phạm tội Nhận hối lộ.

1. Căn cứ điểm c, điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T(hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/3/2023 đến ngày 31/8/2023.

Cấm bị cáo **Nguyễn Văn T78** nhiệm chức vụ, hành nghề Đăng kiểm viên 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hứa Văn T1**(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2023 đến ngày 31/8/2023.

Cấm bị cáo **Hứa V3** T2đảm nhiệm chức vụ, hành nghề Đăng kiểm viên 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu của bị cáo **Hứa V3** T2tiền 46.020.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*), tịch thu của bị cáo **Nguyễn Văn T70** 32.781.729 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi một nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền bị cáo **Hứa V3** T2nộp tại giai đoạn điều tra là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), bị cáo **Nguyễn Văn T79** 32.800.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*) hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo Quyết định số 117/QĐ-STC, ngày 14/5/2024 của **Sở Tài chính tỉnh T** cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang để thi hành bản án.

Số tiền còn thừa sau khi đã trừ đi số tiền phải tịch thu thì trả lại cho các bị cáo, trong đó trả lại cho bị cáo **Hứa V3** T2số tiền 3.980.000 đồng (*Ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*), trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn T70** 18.271 đồng (*Mười tám nghìn hai trăm bảy mươi một đồng*).

- Trả lại cho bị cáo **Hứa Văn T1** (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO F1s màu vàng, số kiểu A1601, phiên bản Color OS V3.0.0i; số IMEI 1: 863897036184294; số IMEI 2: 863897036184286; đang lắp một thẻ sim V3 dây số: 8984 04800 00232 71583 và một thẻ sim Vinaphone có dây số: 8984 02000 11446399865 (được niêm phong trong 01 phong bì dán kín bên ngoài có ghi "Vụ số 550/2023 - Điện thoại di động của bị cáo **Hứa V3** T2 và có dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Tchữ ký của Giám định viên).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TCục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 03/5/2024).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Nguyễn Văn THứa V4** T2 bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương